

Số: 478/BC-STP

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2026

Thực hiện Kế hoạch công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2026 của ngành Tư pháp; Trên cơ sở văn bản số 335/SNV-CCHC&VTLT ngày 04/3/2022 của Sở Nội vụ tại về báo cáo CCHC định kỳ, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2026 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh và tình hình thực tiễn tại đơn vị, Sở Tư pháp tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, tăng cường công tác CCHC tại cơ quan¹. Tại Lễ Chào cờ hàng tháng, giao ban cơ quan, Sở cũng đã thường xuyên chỉ đạo chấn chỉnh, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác này. Kế hoạch CCHC năm 2026 của Sở đề ra 59 nhiệm vụ cụ thể, trong đó đã hoàn thành/đã triển khai 52 nhiệm vụ, đang tiếp tục thực hiện 07 nhiệm vụ, không có nhiệm vụ quá hạn. Các nhiệm vụ chưa thực hiện chủ yếu là nhiệm vụ phối hợp, nhiệm vụ thực hiện sau khi có hướng dẫn của các cơ quan khác hoặc chưa đến hạn thực hiện.

Cổng Thông tin điện tử, Bản tin Tư pháp và Tờ thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phát hành hàng tháng được đảm bảo về chất lượng, cải thiện tối đa khả năng hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tài liệu, thông tin, các quy định pháp luật và chủ trương của Trung ương, của tỉnh. Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân có thể tư vấn, hỗ trợ pháp lý và hỏi đáp trực tuyến với Sở qua chuyên mục Hỏi - Đáp trên Cổng Thông tin điện tử của Sở. Cùng với việc chú trọng phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC, Sở đã phân công đồng chí Phó Giám đốc Sở trực tiếp chỉ đạo công tác CCHC, đồng chí Chánh Văn phòng và 01 công chức làm đầu mối chịu trách nhiệm tham mưu công tác CCHC.

Trên cơ sở Kế hoạch tự kiểm tra cải cách hành chính năm 2026², Sở đã tổ chức kiểm tra tại 08/09 Phòng, Trung tâm thuộc Sở nhằm chủ động đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC, kịp thời phát hiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế, đồng thời nâng cao trách nhiệm của các phòng, đơn vị trong tổ chức thực hiện, góp phần bảo đảm các nhiệm vụ CCHC được triển khai đồng bộ, hiệu quả và đúng tiến độ đề ra.

¹ Văn bản số 2040/STP-VP ngày 06/8/2026 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, lề lối làm việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả hoạt động; số 2285/STP-VP ngày 27/ 8/2026 về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính.

² Kế hoạch số 1241/KH-STP ngày 25/5/2026 về tự kiểm tra cải cách hành chính năm 2026.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

(Nội dung về cải cách thể chế được tổng hợp chung tại Báo cáo số 457/BC-STP ngày 08/9/2026 được gửi kèm theo Văn bản này)

2. Cải cách thủ tục hành chính

Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Đã ban hành văn bản chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính³; kịp thời triển khai các Nghị định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính liên thông điện tử, thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia⁴. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, đã tổng hợp ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương và góp ý đối với 03 dự thảo liên quan đến kiểm soát TTHC của Bộ Tư pháp⁵. Đồng thời, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thí điểm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Tư pháp và cung cấp thông tin về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Tại thời điểm báo cáo, tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của Sở Tư pháp là **201** TTHC (*trong đó: có 141 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh; 51 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã; 09 TTHC thuộc thẩm quyền dùng chung 02 cấp: 09 TTHC*); **201/201** TTHC do trung ương quy định. Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 14/9/2026, Sở đã tiếp nhận **17** hồ sơ (trong đó **12** hồ sơ tiếp nhận trong kỳ, **05** hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua); **17/17** hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (*đạt tỷ lệ 100%*); đã giải quyết **16** hồ sơ và đang giải quyết **01** hồ sơ trong hạn.

Việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đặc biệt được chú trọng. Sở Tư pháp đã quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ này cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Phòng chuyên môn có giải quyết TTHC, đồng thời, đề ra các chỉ tiêu cụ thể. Theo đó, Sở đã thực hiện số hóa đối với 100% thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC.

Trong quý III, Sở Tư pháp đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục **11** TTHC được ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung, **16** TTHC bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp và cấp xã trên địa bàn tỉnh⁶; công bố danh mục 02 nhóm TTHC liên thông điện tử: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú,

³ Văn bản số 2285/STP-VP ngày 27/8/2026.

⁴ Văn bản số 2303/STP-VP ngày 28/8/2026.

⁵ Gồm: (1) Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Tư pháp; (2) Thông tư hướng dẫn Nghị định số 310/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; (3) Quyết định tái thiết kế quy trình một số TTHC trong lĩnh vực hộ tịch.

⁶ Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 1597/QĐ-UBND ngày 19/6/2026; số 1680/QĐ-UBND ngày 29/6/2026.

giải quyết mai táng phí, tử tuất áp dụng trên địa bàn tỉnh⁷. Hiện nay, đang tham mưu UBND tỉnh dự thảo Quyết định công bố danh mục **12** TTHC mới ban hành trong lĩnh vực tiếp cận thông tin và giám định tư pháp; **07** TTHC được sửa đổi, bổ sung và 02 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, Sở đã thực hiện công khai tuyên truyền, phổ biến kịp thời trên Cổng thông tin điện tử Sở về nội dung Nghị định; tập trung vào các quy định mới về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Đã quán triệt các Phòng, Trung tâm thuộc Sở tiếp tục thực hiện quyết liệt cải cách TTHC, bảo đảm thông suốt, liền mạch, hiệu quả, tạo điều kiện “tốt nhất, nhanh nhất, thuận lợi nhất” cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC; cải cách TTHC theo hướng đơn giản hóa, giảm thời gian, chi phí thực hiện. Đã lựa chọn, đề xuất 03 TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp để tái thiết kế quy trình, bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước⁸.

Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị được Sở thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đảm bảo quy định của pháp luật. Trong quý III năm 2026, Sở không có phản ánh, kiến nghị qua Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Hiện nay, Sở Tư pháp có 09 Phòng, Trung tâm trực thuộc, gồm Văn phòng, 04 Phòng chuyên môn và 04 đơn vị sự nghiệp⁹. Tổ chức bộ máy của Sở về cơ bản đã được kiện toàn theo hướng vận hành hiệu lực, hiệu quả, có sự phân công hợp lý và không bỏ sót, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, Trung tâm, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước của Ngành. Trên cơ sở ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh về công tác cán bộ, Sở Tư pháp đã thực hiện quy trình nhân sự và đề xuất bổ nhiệm tại chỗ 01 Phó Giám đốc Sở và được bổ sung thêm 01 Phó Giám đốc Sở. Theo đó, hiện nay Ban Giám đốc Sở có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc, cơ bản đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực công tác của Sở.

Theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 của UBND tỉnh¹⁰ thì Sở Tư pháp được giao 31 biên chế công chức; các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp được giao 37 biên chế, trong đó: Phòng Công chứng số 1 được giao 06 biên chế đơn vị tự đảm bảo kinh phí; Phòng Công chứng số 2 được giao 05 biên chế đơn vị tự đảm bảo kinh phí; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Hà Tĩnh được

⁷ Quyết định số 2202/QĐ-UBND ngày 03/9/2026.

⁸ Gồm: Đăng ký khai sinh; Đăng ký kết hôn; Cấp bản sao trích lục hộ tịch

⁹ Theo Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.

¹⁰ Về việc giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2026.

giao 17 biên chế do Nhà nước cấp ngân sách; Trung Dịch vụ đầu giá tài sản tỉnh được giao 09 biên chế (*Trong đó, 02 biên chế làm việc do Nhà nước cấp ngân sách; 07 biên chế làm việc đơn vị tự đảm bảo kinh phí*). Hiện nay, số lượng công chức có mặt tại Sở là 29 công chức (thiếu 02 biên chế); các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp mới chỉ có 32 biên chế. Cụ thể: Phòng công chứng số 1 có 05 viên chức (*thiếu 01 biên chế*); Phòng Công chứng số 2 có 05 viên chức; Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản tỉnh có 07 viên chức (*thiếu 02 biên chế*) và Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Hà Tĩnh có 15 viên chức (*thiếu 02 biên chế*).

4. Cải cách công vụ

Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của Ngành tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Đã thực hiện đánh giá và đề nghị xếp loại cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý Quý III năm 2026; thực hiện đánh giá, xếp loại các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ quý III thuộc lĩnh vực tư pháp.

Công tác bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Trong quý, đã thực hiện quy trình bổ nhiệm nhân sự và ban hành quyết định bổ nhiệm 01 công chức giữ chức vụ Phó Trưởng phòng, bổ nhiệm Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Hà Tĩnh; điều động 01 công chức; ban hành Quyết định chấm dứt biệt phái đối với viên chức; quyết định kết thúc tập sự đối với 03 viên chức.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ chính sách tiếp tục được quan tâm gắn với yêu cầu nâng cao năng lực chuyên môn và đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Sở đã cử 07 công chức, viên chức tham gia Lớp đào tạo, bồi dưỡng tiếng Trung Quốc; đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ nhân lực an ninh mạng giai đoạn 2026-2030, qua đó từng bước chuẩn bị nguồn nhân lực có năng lực chuyên môn, kỹ năng phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của Ngành. Đồng thời, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách về tiền lương, trong đó nâng bậc lương trước thời hạn đối với 03 công chức, nâng lương thường xuyên đối với 01 viên chức và nâng lương trước thời hạn đối với 01 viên chức.

Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ được chú trọng triển khai thực hiện. Nhằm tiếp tục thực hiện các nội dung chỉ đạo tại Kết luận số 69-KL/TU ngày 08/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Sở đã tăng cường chấn chỉnh kỷ cương, lề lối làm việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị¹¹. Nhìn chung, công chức, viên chức thuộc Sở đều có tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu CCHC, góp phần xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại. Việc chấn chỉnh, nhắc nhở việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn minh, văn hóa công sở ở các Phòng,

¹¹ Văn bản số 2040/STP-VP ngày 06/08/2026.

Trung tâm thuộc Sở được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên.

Việc xây dựng Bản mô tả vị trí việc làm và bố trí công chức, viên chức có năng lực, trình độ phù hợp với tiêu chuẩn vị trí việc làm được Sở Tư pháp quan tâm thực hiện. Thông tin công chức, viên chức, người lao động theo Nghị định 111 được cập nhật đầy đủ vào phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ. Hồ sơ lưu tại Sở được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các thành phần hồ sơ, đảm bảo tính chính xác về thông tin của từng người kể từ khi được tuyển dụng đến khi nghỉ hưu theo chế độ hoặc nghỉ việc tại cơ quan.

5. Cải cách tài chính công

Công tác cải cách tài chính công được triển khai đồng bộ, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách. Sở xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2027¹²; đồng thời tăng cường quản lý, điều hành công tác tài chính, ngân sách; thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được giao. Trong đó, đã thực hiện cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ với số tiền 1,886 tỷ đồng; thực hiện công khai tài sản công, công khai dự toán ngân sách nhà nước theo quy định. Qua đó, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công của Sở.

Trên cơ sở Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Sở đã tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn 04 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công theo đúng quy định. Giao quyền tự chủ chi thường xuyên cho Phòng Công chứng số 1, Phòng Công chứng số 2 (106%); Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (81,3%)¹³. Các đơn vị cũng tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, cải tiến lề lối làm việc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, tự chủ biên chế, tài chính. Ngoài việc đã đảm bảo được kinh phí hoạt động của đơn vị mình, các đơn vị thuộc Sở còn trích kinh phí để lập quỹ phúc lợi, quỹ ổn định thu nhập và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị

Công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được Sở Tư pháp tập trung triển khai theo hướng chủ động, đồng bộ, gắn với yêu cầu đổi mới phương thức quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Trong quý III, Sở đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nhiệm vụ của Trung ương và của tỉnh thành chương trình, kế hoạch triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành; trọng tâm là tổ chức thực hiện Kế hoạch số 36-KH/BCĐ ngày 17/7/2026 của

¹² Văn bản số 1725/STP-VP 05/7/2026

¹³ Quyết định số 3835/QĐ-STP ngày 20/12/2025 về việc giao quyền tự chủ tài chính năm 2026 đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp.

Ban Chỉ đạo tỉnh về hành động 100 ngày triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Sở đã ban hành kế hoạch triển khai, phân công đầu mối thực hiện, đồng thời tổ chức rà soát, tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, qua đó từng bước đưa các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đi vào nền nếp, gắn với trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Sở quan tâm là tạo nền tảng dữ liệu phục vụ quản trị, chỉ đạo, điều hành trên môi trường số. Sở đã chủ động rà soát hiện trạng cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; phối hợp cung cấp, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu phục vụ Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; đồng thời xây dựng kế hoạch cập nhật, chuẩn hóa, kết nối và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Dashboard của tỉnh. Sở đồng thời tích cực tham gia xây dựng, vận hành Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, cử đầu mối tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác xây dựng, quản trị, cập nhật và khai thác Kho dữ liệu; rà soát những khó khăn trong kết nối, chia sẻ dữ liệu và đề xuất lộ trình, phương án cung cấp tài liệu đặc tả API. Qua đó, tạo cơ sở để tích hợp dữ liệu ngành Tư pháp vào hạ tầng dữ liệu chung của tỉnh.

Công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng và nâng cao năng lực số được quan tâm gắn với yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin trong tình hình mới. Sở đã rà soát thực trạng bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo cấp độ, thống kê, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin; đồng thời quan tâm xây dựng nguồn nhân lực thông qua đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng về an ninh mạng, an ninh dữ liệu và trí tuệ nhân tạo. Việc triển khai các nội dung này góp phần nâng cao khả năng bảo đảm an toàn cho hệ thống thông tin, dữ liệu của ngành và từng bước hình thành đội ngũ có năng lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Cùng với đó, Sở đã triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số, vận động công chức tham gia các chương trình nâng cao kỹ năng số và các khóa học về an ninh mạng, an ninh dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trên nền tảng số. Qua đó, chuyển đổi số được gắn với nâng cao năng lực thực thi của đội ngũ, từng bước hình thành môi trường làm việc chủ động thích ứng với phương thức quản lý, xử lý công việc trên nền tảng số.

Bên cạnh việc triển khai các nhiệm vụ trong năm, Sở đã chủ động chuẩn bị từ sớm cho giai đoạn tiếp theo, xây dựng kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027, gắn với các nhiệm vụ chuyển đổi số, hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa và phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026-2030. Đồng thời, Sở tích cực tham gia góp ý, hoàn thiện các dự thảo của tỉnh và Trung ương liên quan đến kiện toàn tổ chức chỉ đạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai các nhiệm vụ theo định hướng mới.

6.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của đơn vị

Việc áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trên cơ sở các phương hướng, nhiệm vụ được đề ra tại Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2026

và thực tiễn hoạt động của ngành, Sở đã đề ra mục tiêu chất lượng năm 2026¹⁴ và tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi, xây dựng mới và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015 năm 2026¹⁵.

Trong kỳ báo cáo, Sở tiếp tục rà soát hệ thống tài liệu để cải tiến phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015. Hiện nay, Sở Tư pháp có 150/150 TTHC và 15 quy trình nội bộ được đưa vào áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015; 04/04 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đã xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai công tác CCHC của Sở Tư pháp trong quý III năm 2026 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực. Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ công chức làm công tác này ở một số đơn vị cấp tỉnh chủ yếu là kiêm nhiệm, không có chuyên môn ngành luật, ở một số đơn vị cấp xã còn thiếu về kinh nghiệm, kỹ năng nên ảnh hưởng đến việc triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

2. Việc xây dựng chính sách mang tính đặc thù của tỉnh ngày càng được chú trọng, nhất là trong nghiên cứu, đánh giá thực tiễn và xác định các vấn đề cần giải quyết. Tuy nhiên, một số chính sách chưa có tầm nhìn dài hạn, chưa tạo được những cơ chế đủ mạnh, có tính đột phá để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Một số đơn vị, địa phương còn lúng túng về phương pháp, cách thức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật, đặc biệt trong thu thập, tiếp nhận và xử lý thông tin; còn tình trạng chưa chủ động triển khai thực hiện theo dõi các lĩnh vực trọng tâm gắn với ngành, địa phương.

3. Trước yêu cầu ngày càng cao của các nhiệm vụ công tác tư pháp, đặc biệt là công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật theo Nghị quyết số 66-NQ/TW, các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, số lượng biên chế được giao cho Sở Tư pháp chưa tương xứng với vai trò, nhiệm vụ là cơ quan tham mưu về công tác pháp luật của tỉnh. Điều này gây khó khăn lớn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ, việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác và cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, lý luận chính trị dài ngày.

4. Việc liên thông giữa Hệ thống với phần mềm quản lý Hộ tịch chuyên ngành còn chậm, thường xuyên xảy ra lỗi mất kết nối, gây khó khăn lớn cho cán bộ, công chức trong quá trình xử lý hồ sơ. Đối với các hồ sơ phải thực hiện thao tác “Gửi liên thông” để đẩy dữ liệu qua Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp, một số trường dữ liệu bị lỗi không hiển thị hoặc hiển thị sai thông tin

¹⁴ Quyết định số 36/QĐ-STP ngày 27/01/2026 về việc ban hành “Mục tiêu chất lượng năm 2026” thuộc Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015.

¹⁵ Kế hoạch số 240/KH-STP ngày 03/02/2026 về việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015 năm 2026.

nhưng không thể chỉnh sửa, dẫn đến dữ liệu không được đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ và phát sinh tình trạng hồ sơ trễ hạn.

5. Trong lĩnh vực chứng thực, vẫn còn một số xã, phường thực hiện chưa thực hiện đúng hướng dẫn của Sở Tư pháp trong việc chứng thực chữ ký trên giấy cam kết, giấy bảo lãnh phục vụ du học, đi làm việc ở nước ngoài và các văn bản có nội dung xác nhận năng lực tài chính, bảo lãnh hoặc các văn bản có chứa nội dung giao dịch.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Trong thời gian tới, Sở Tư pháp dự kiến triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác CCHC như sau:

1. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch công tác CCHC năm 2026; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch thực hiện các lĩnh vực liên quan đến công tác CCHC.

2. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kết luận số 09-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Nghị quyết số 97/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 45-CTr/TU của Tỉnh ủy; tập trung cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, gắn với đổi mới toàn diện công tác xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

3. Hoàn thành tổng rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đảm bảo tiến độ, chất lượng; kịp thời phát hiện, xử lý, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp hoặc chưa rõ ràng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và sự thông suốt trong tổ chức thực hiện; đồng thời tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật chuyên nghiệp, tinh thông, hiệu quả. Tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, tập huấn, chú trọng về kỹ năng, tập trung trong công tác xây dựng văn bản QPPL, đánh giá tác động chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi,....

5. Tập trung rà soát, trình công bố danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp xã theo các quy định mới về phân cấp, phân quyền, thực hiện các nhiệm vụ khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận và trả hồ sơ TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh; vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Tư pháp và Cổng dịch vụ công Quốc gia.

6. Thực hiện nghiêm chế độ công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan.

7. Tăng cường hoạt động tuyên truyền về công tác CCHC, đặc biệt là việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và sự tham gia của người dân, tổ chức, tập trung xử lý những phản ánh, kiến nghị về những hành vi hành chính không đúng mực, quy định hành chính còn rườm rà, chồng chéo, bất cập (nếu có) để kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

8. Đẩy mạnh CCHC, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp. Tiếp tục xây dựng, nâng cấp và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp; phối hợp cập nhật, chuẩn hóa, kết nối và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Dashboard của tỉnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ trên toàn tỉnh; đẩy mạnh, nâng cao tỉ lệ chứng thực điện tử; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

9. Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 tại cơ quan Sở. Rà soát, đơn giản hóa quy trình giải quyết TTHC giữa Sở Tư pháp với các cơ quan hành chính nhà nước khác và trình UBND tỉnh công bố theo quy định (nếu có).

10. Thực hiện nghiêm túc, tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý ngân sách Nhà nước.

11. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền tạo sự chủ động cho địa phương theo tinh thần “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*” gắn với việc tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp hiệu quả; đảm bảo mọi các nhiệm vụ công tác tư pháp được triển khai đồng bộ, thông suốt.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác CCHC trong thời gian tới, Sở Tư pháp có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

1. Đối với Bộ, ngành, trung ương

- Tiếp tục rà soát toàn diện hệ thống văn bản QPPL; kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các quy định không còn phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng để địa phương tổ chức thực hiện.

- Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, đặc biệt là rà soát, xử lý triệt để các lỗi về đăng nhập, thanh toán trực tuyến; bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến được đồng bộ, hiệu quả, tránh phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành quy trình, hướng dẫn thống nhất, cụ thể về việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính để các địa phương có cơ sở thực hiện đồng bộ, thống nhất. Đồng thời, tổ chức các lớp tập huấn trực tiếp, hướng dẫn chuyên sâu về quy trình nghiệp vụ và vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho đội ngũ công chức làm công tác tư pháp, nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Đề nghị UBND tỉnh

- Quan tâm xem xét, bố trí tăng biên chế cho Sở Tư pháp để thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo các sở, ngành quan tâm bố trí người làm công tác pháp chế và chỉ đạo đảm bảo kinh phí để chi trả cho đội ngũ này theo quy định tại Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

- Quan tâm bố trí kinh phí để củng cố hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin cho UBND xã, phường phục vụ việc đăng ký hộ tịch điện tử, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung và thực hiện Đề án 06 của Ngành Tư pháp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện CCHC quý III năm 2026 của Sở Tư pháp và một số nhiệm vụ CCHC trọng tâm trong thời gian tới, Sở Tư pháp báo cáo Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Kiều Oanh